

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 21 - 07 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Dương Việt C (Tên gọi khác: Dương Văn C), sinh năm 1980 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ 3, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh H (đã chết) và bà Trần Thị Thanh Đ. Bị cáo có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: 06 tiền án.

- Tại Bản án số 05/2007/HSST ngày 12/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 13/2009/HSST ngày 29/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng tình tiết “tái phạm”. Chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/5/2009 Dương Việt C trốn khỏi Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt lại. Tại Bản án 13/2009/HSST ngày 05/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng tình tiết “tái phạm”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2009/HSST ngày 29/4/2009 là 56 tháng 06 ngày tù. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 22/2015/HSST ngày 14/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Chưa được xoá án tích.

- Tại Bản án số 67/2015/HSST ngày 19/6/2015 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 22/2015/HSST ngày 14/4/2015 của Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt Dương Việt C 08 năm tù. Ngày 02/12/2022 Dương Việt C chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 20/3/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Bị hại: Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1996. Trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Xuân M, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Y, T Nam Định; vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Dương Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Dương Việt C đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2023 C đi xe ôm từ bến xe khách huyện K đến khu vực miếu làng Thủ Trung thuộc xóm 5, xã K, huyện K, phát hiện có nhiều xe mô tô đang dựng ở cổng miếu, không có người trông coi. Thấy vậy C T1 đến xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh-đen-bạc, BKS: 35K1-159.69 của anh Đinh Văn T1, sinh năm 1996, trú tại xóm 5, xã K, huyện K. C lấy 01 văm phá khoá bằng kim loại mang theo từ trước mở ổ khoá điện của xe mô tô. Sau khi mở được khoá điện, C nổ máy, điều khiển xe mô tô đi đến Cửa hàng phế liệu của anh Phạm Xuân M, sinh năm 1987, ở thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định bán xe mô tô cho anh M với giá 3.000.000đồng. Số tiền bán xe, C đã tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, anh Đinh Văn T1 đã có đơn trình báo đến Cơ quan công an về việc bị mất trộm tài sản. Ngày 12/3/2023 Dương Việt C đến Trụ sở Công an huyện K xin tự thú và khai nhận hành vi phạm tội. Thu giữ tại Cửa hàng của anh Phạm Xuân M 01 xe mô tô BKS: 35K1 - 159.69 bên trong cốp xe có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Đinh Văn T1. Thu giữ của Dương Việt C 01 văm phá khoá bằng kim loại màu trắng, dạng chữ L, kích thước (10,5x4)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: “*Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh-đen-bạc, BKS: 35K1-159.69 đã qua sử dụng là 8.067.000 đồng*”.

Quá trình điều tra Dương Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 35/CT – VKS - KS ngày 28 tháng 06 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Dương Việt C (tên gọi khác

Dương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Việt C (tên gọi khác: Dương Văn C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Việt C từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 03 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Dương Việt C phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Xuân M số tiền 3.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng có hình dạng chữ L

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản người phạm tội ra tự thú lập hồi 8 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2023 bản kết luận định giá tài sản cùng với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Dương Việt C là người đã bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2023, tại khu vực công miếu làng Thủ Trung thuộc xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của anh Đinh Văn T1, C đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô BKS: 35K1-159.69 có giá trị 8.067.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội và bị hại có đơn trình báo, biết không thể trốn tránh được nên ngày hôm sau bị cáo đã ra Công an trình báo việc phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư đông đúc nơi mình sinh sống. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần phạm tội và chưa được xóa án tích, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù còn nhiều hơn thời gian bị cáo làm ăn và sinh sống ngoài cộng đồng, Vừa mới ra tù bản thân bị cáo không tu chí và chịu khó tìm kiếm công ăn việc làm ổn định tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho anh Đinh Văn T1 01 xe mô tô BKS: 35K1-159.69 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 chứng minh nhân dân. Anh T1 đã nhận lại tài sản, giấy tờ và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với thiệt hại khoá điện xe mô tô bị C phá hỏng.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng Dương Việt C có được từ việc bán xe cho anh M. Nay anh Phạm Xuân M yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả lại số tiền trên. Do vậy cần buộc bị cáo Dương Việt C phải trả cho anh M số tiền 3.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Đối với 01 vạm phá khoá bằng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là những người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng và người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Việt C (Tên gọi khác: Dương Văn C) phạm tội: Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Dương Việt C (tên gọi khác: Dương Văn C) 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 03 năm 2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Việt C phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Xuân M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng có hình dạng chữ L

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/06/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

5. Về án phí: Bị cáo Dương Việt C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/07/2023). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
 - VKSND huyện K: 02 bản
 - Trại tạm giam Công an T Ninh Bình: 02 bản.
 - Công an huyện K: 02 bản.
 - Sở tư pháp T Ninh Bình: 01 bản.
 - Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
 - Bị cáo: 01 bản
 - Bị hại: 01 bản
 - Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
 - Lưu hồ sơ: 01 bản.
 - Lưu VP: 02 bản.
- .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND T Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

* Xét hỏi bị cáo Đỗ Văn Phương về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ngày 07 tháng 11 năm 2020

Bị cáo Bình trình bày:

- Buổi sáng ngày 07 tháng 11 năm 2020 bị cáo đi đâu? Làm những việc gì? Đi lang thang ở xung quanh giáo xứ còn thoi với mục đích gì và cùng với ai? Tại sao bị cáo không làm việc mà đi lang thang? Từ nhà bị cáo đến khu vực giáo xứ còn thoi có xa không? Bình thường bị cáo có hay đến khu vực này không? Bị cáo có biết nơi bị cáo lấy trộm tài sản là nhà anh Trần Văn Sơn không? Khi đến khu vực nhà anh Sơn bị cáo phát hiện gì? Khi nào thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy trong lán xe nhà anh Sơn. Bị cáo đã lấy những tài sản gì trong lán nhà anh Sơn? Bị cáo trình bày về đặc điểm của chiếc xe máy điện mà bị cáo lấy trộm ở sân nhà anh Sơn? Bị cáo có biết đó là xe máy của ai không? Có xác định được giá trị của chiếc xe đó không? Sau khi lấy được xe bị cáo mang đi đâu để bán? Bán xe cho ai và được bao nhiêu tiền? Khi nhờ H1 tìm chỗ bán xe bị cáo có nói cho H1 về nguồn gốc chiếc xe không? H1 có hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe và bản thân H1 có nghi ngờ gì không? H1 có hỏi bị cáo về lý do của việc bán xe không? Tại sao không bán hoặc cầm cố xe mà phải sang Thanh Hóa để bán? Khi đến bán xe cho anh Thế thì anh Thế có hỏi về nguồn gốc xe không? Bản thân anh Thế có nghi ngờ gì không? Ai là người đứng ra làm thủ tục bán xe? Tại sao bị cáo lại nhờ H1 làm thủ tục bán xe? Số tiền bán xe bị cáo sử dụng như thế nào? Có chia cho H1 hoặc chia cho ai không? Tại sao bị cáo bị phát hiện việc lấy xe máy của cháu Dũng? Sau khi bị phát hiện bị cáo thực hiện việc bồi thường như thế nào? Số tiền bị cáo bỏ ra để chuộc lại xe là tiền của ai? Việc bị cáo lấy trộm xe máy của cháu Dũng có ai thực hiện cùng với bị cáo không? Có ai trông coi cảnh giới cho bị cáo lấy trộm xe không? Trong nhà bị cáo vợ con, bố mẹ có biết việc bị cáo trộm cắp tài sản không? Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện bị cáo đã được cơ quan thống báo về việc luận định giá tài sản chưa? Giá trị chiếc xe là bao nhiêu? Bị cáo có ý kiến như thế nào về giá trị định giá không?

- Đây là lần thứ mấy bị cáo trộm cắp tài sản trên địa bàn khu vực mình sinh sống? Tại sao không tu trí làm ăn và nuôi con mà lại đi trộm cắp tài sản? Mà lại trộm cắp tài sản ngay địa phương mà sinh sống vậy có đáng không?

Nơi nhận:

- TAND T Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Cồn Thoi.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND T Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh